

Bản án số: 61/2021/DS –ST  
Ngày: 14 - 05 - 2021  
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Ly

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thúy Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 14 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH MTV Q Việt Nam J; địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72 - 74 Lê Thị Minh K, phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông YOSHIKAWA TAKESHI - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông AKITA TETSUYA (văn bản ủy quyền số 14/2020/UQ-JIVF ngày 10/6/2020) - Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao - Bộ phận quản lý công nợ. Ông AKITA TETSUYA ủy quyền lại cho ông Trương Quốc B, sinh năm 1984 - Chức vụ: Nhân viên quản lý công nợ - JIVF; địa chỉ: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ( có mặt);

2. Bị đơn: Ông Phan Văn Tr, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 107 tổ 04, ấp AT, xã HB, huyện C, tỉnh An Giang ( vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2021, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Quốc B trình bày:*

Ngày 08/01/2020 Công ty tài chính TNHH một thành viên Q Việt Nam (J), có cho ông Phan Văn Tr vay số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 3.87%/ tháng, vay tín chấp, hình thức trả vốn và lãi hàng tháng, trong quá trình vay ông Phan Văn Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Do đó, Công ty tài chính TNHH một thành viên Q Việt Nam (J) yêu cầu ông Phan Văn Tr phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn là 20.491.506 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/10/2020 cho đến ngày 14/05/2021 là 7.106.011 đồng, yêu cầu tính lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ sau ngày xét xử theo hợp đồng đã ký đến khi thi hành án.

*Bị đơn:* ông Phan Văn Tr đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập ông đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Phan Văn Tr vẫn vắng mặt, không rõ lí do.

Tại phiên tòa:

Đại diện Công ty tài chính TNHH một thành viên Q Việt Nam (J) vẫn giữ quan điểm như đã trình bày, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) tranh chấp với ông Phan Văn Tr về hợp đồng vay tài sản, ông Trung có nơi cư trú tại xã HB, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản được xác lập năm 2020, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng vay giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) với ông Phan Văn Tr có ký hợp đồng cho vay tiêu dùng ngày 18/01/2020 với số tiền vay là 30.000.000 đồng, lãi suất 3.87%/ tháng, vay tín chấp, trả vốn và lãi phát sinh hàng tháng.

Hợp đồng tín dụng giữa hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình vay, phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng nên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) yêu cầu trả tiền vốn và lãi tính đến ngày 14/5/2021 số tiền là 7.106.011 đồng là có cơ sở chấp nhận được quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10- 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX xem xét, chấp nhận. Do đó, buộc ông Phan Văn Tr trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) số tiền vốn là 20.491.506 đồng và lãi tính đến ngày 14/5/2021 là 7.106.011 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 27.597.517 đồng.

Đồng thời, buộc ông Phan Văn Tr phải trả lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng vay tiêu dùng ngày 18/01/2020

giữa Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) với ông Phan Văn Tr.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) được chấp nhận, nên không phải chịu án phí. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp được quy định pháp luật.

Phan Văn Tr phải chịu là 1.380.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 3 Điều 40; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) đối với ông Phan Văn Tr.

Buộc ông Phan Văn Tr có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) số tiền vốn là 20.491.506 đồng và lãi từ ngày 12/10/2020 đến ngày 14/5/2021 là 7.106.011 đồng, tổng cộng là 27.597.517 đồng.

Ông Phan Văn Tr không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận thì còn phải trả lãi cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng vay tiêu dùng đã ký ngày 18/01/2020 được tính từ ngày 15/5/2021 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Ông Phan Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.380.000

đồng.

Hoàn trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Q Việt Nam (J) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 593.000 đồng theo biên lai thu số 0006043 ngày 17/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Diệu**